

**BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH
THÁNG 05 NĂM 2020**



BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH THÁNG 05 NĂM 2020

BẢN TIN GỒM NỘI DUNG CHÍNH SAU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

22/04/2020 | Công văn số 1606/TCT-DNL về việc thuế GTGT đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C) của các TCTD.

04/05/2020 | Công văn số 1744/TCT-CS về chính sách thuế.

20/05/2020 | Công văn số 5977/BTC-TCT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP



BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH

THÁNG 05 NĂM 2020

NỘI DUNG CHI TIẾT

22/04/2020 | Công văn số 1606/TCT-DNL về việc thuế GTGT đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C) của các TCTD

Liên quan đến chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C) của các Tổ chức tín dụng theo Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật thuế GTGT. Kể từ ngày 01/01/2011, khi Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thi hành thì thư tín dụng (L/C) là hình thức cung ứng dịch vụ thanh toán, do vậy sẽ không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, hướng dẫn các Tổ chức tín dụng (L/C) trên địa bàn quản lý có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ thư tín dụng (L/C) thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo đúng quy định.

04/05/2020 | Công văn số 1744/TCT-CS về chính sách thuế

Trường hợp Công ty CP đầu tư TNG Holdings Việt Nam (sau đây gọi là TNG) cung cấp các dịch vụ hỗ trợ quản lý, vận hành chuyên sâu cho các Công ty khách hàng (bao gồm Công ty con, đơn vị thành viên và các doanh nghiệp khác) phù hợp với quy định của pháp luật (hỗ trợ quản lý, hỗ trợ nhân sự, hỗ trợ giám sát...) dưới hình thức hợp đồng thoả thuận, TNG xuất hoá đơn cho các Công ty khách hàng và ghi nhận doanh thu theo quy định, nếu các khoản phí dịch vụ Công ty khách hàng trả cho TNG đáp ứng điều kiện tại Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và các khoản chi phí dịch vụ của các giao dịch liên kết được xác định theo quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, khoản chi đảm bảo theo dõi hạch toán cụ thể (có đầy đủ hồ sơ theo dõi chi tiết về nội dung, khối lượng công việc, hiệu quả công việc) đúng bản chất thực tế theo quy định của pháp luật thì khoản chi phí này là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty khách hàng.

BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH

THÁNG 05 NĂM 2020

Trong năm tài chính, nếu TNG và các Công ty con, đơn vị thành viên (là các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP) có phát sinh các giao dịch nêu trên thì các giao dịch này thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ.

20/05/2020 | Công văn số 5977/BTC-TCT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP

1. Gia hạn nộp thuế TNDN

a) Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 được gia hạn không bao gồm số thuế TNDN tạm nộp theo quý quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư số 151/2014/TT-BTC. Theo đó, số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán.

b) Trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế TNDN theo năm tài chính không trùng năm dương lịch thì thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định phù hợp với kỳ tính thuế TNDN của doanh nghiệp.

c) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2019 theo quy định của Luật Quản lý thuế làm tăng số thuế TNDN phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn xác định theo nguyên tắc tại điểm a nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán căn cứ vào hồ sơ khai bổ sung.

đ) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra quyết toán thuế TNDN năm 2019 và ban hành kết luận trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn nộp thuế thì tổng số thuế được

BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH

THÁNG 05 NĂM 2020

gia hạn (theo hồ sơ quyết toán doanh nghiệp tự khai và phần tăng thêm qua thanh tra kiểm tra) được xác định theo nguyên tắc tại điểm a nêu trên, trong đó số thuế phải nộp cả năm theo quyết

toán căn cứ vào kết quả thanh tra, kiểm tra. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2019.

2. Gia hạn nộp thuế GTGT

a) Doanh nghiệp, tổ chức là đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP được gia hạn số thuế GTGT phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP bao gồm số thuế GTGT tại trụ sở chính và số thuế GTGT phải nộp tại địa phương nơi có hoạt động kinh doanh xây dựng vãng lai ngoại tỉnh, xây dựng công trình liên tỉnh.

b) Kho bạc nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT (trong thời gian gia hạn) trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT đối với rường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.



BẢN TIN CHUYÊN NGÀNH THÁNG 05 NĂM 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Hoàng Bách Việt

Tổng Giám đốc

HP: 0906 713 480

Email : viet.hb@ftac-audit.com



Hồ Thanh Tuấn

Tổng Giám đốc điều hành

HP: 0394 455 680

Email : tuan.ht@ftac-audit.com

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN FTAC

Trụ sở chính:

Tầng 1, Tòa nhà An Phú Plaza, 117 – 119 Đường Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng giao dịch:

11B Đường Hồng Hà, Phường 2 Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

FTAC AUDITING
Always beside you